

Bản án số: 187/2017/HNGĐ-ST

Ngày 01 - 11 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hà
2. Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2017/QĐXX- ST ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 5.7, lầu 5, lô B chung cư 109, đường NB, Phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số 137^A, tổ 2 ấp A, xã TTH, huyện CC, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Hạ L, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 84, ấp TLB, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2017 chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Hạ L kết hôn ngày 15/11/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Ly thân khoảng năm 2009 cho đến nay, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, nhiều lần vợ chồng tự hòa giải nhưng anh L không thay đổi. Nay chị T yêu cầu ly hôn anh L.

- *Về con chung*: Có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo C (nữ), sinh ngày 09/3/2008 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại*: Chị T xác định không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

* *Đối với anh Huỳnh Hạ L*: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật, ngày 09/10/2017 anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày:

- *Về hôn nhân*: Đời sống hôn nhân xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh L đồng ý ly hôn với chị T.

- *Về con chung*: Cháu Huỳnh Ngọc Bảo C, sinh năm 2008. Khi ly hôn anh L đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đạt ra.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ*: Vợ chồng không nợ chung.

Lý do xin vắng mặt là do anh L đang đi làm tại địa phương khác nên đi lại bất tiện vì vậy anh L xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên xét xử. Anh L đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt anh và cam kết không khiếu nại gì với những nội dung đã ghi trong đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Huỳnh Hạ L.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Huỳnh Hạ L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/11/2007 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có yêu cầu ly hôn được anh L đồng ý do đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nên có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T được ly hôn anh L.

[3] *Về con chung*: Có một người con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo C hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu nuôi con, anh L đồng ý. Mặt khác tại “*Biên bản V/v ghi ý kiến của con chung*” ngày 01/11/2017 tại Tòa án cháu Bảo C có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Nguyễn Thị Ngọc T là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Bảo C cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng: Chị T, anh L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ người khác*: Chị T, anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về người khác nợ lại*: Chị T xác định không có, anh L không trình bày về phần người khác nợ lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc T, cho chị Nguyễn Thị Ngọc T được ly hôn anh Huỳnh Hạ L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Huỳnh Ngọc Bảo C (nữ), sinh ngày 09/3/2008 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Huỳnh Hạ L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ngày 02 tháng 10 năm 2017 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0009086 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND phường A, quận B, TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)